TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K sinh năm 1985 tại tỉnh H; thường trú: Xóm Y, xã K1, huyện K, tỉnh H; tạm trú: số 30 đường 13, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến V, đã chết và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1956; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; vợ là Dương Thị T, sinh năm 1989, có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Danh K, sinh năm 1980; nơi ở: ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bùi Văn N sinh năm 1957; nơi ở: khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc K là đối tượng không có việc làm ổn định, bắt đầu sử dụng ma túy loại Methaphetamine từ đầu năm 2017.

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61C1-536.68 đến khu vực ngã tư A quận 12, thành phố H gặp một người bạn tên H (không rõ lai lịch) rồi nhờ H mua giúp ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi đi mua, H quay đưa cho K 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. K giấu 01 gói vào trong đế giày bên phải, 01 gói nylon hàn kín và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng vào ngăn để pin điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 không có pin của K mang theo. Khoảng 11 giờ ngày 16/01/2018, K điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Phương B tại địa chỉ tổ 11, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B để rủ B đi chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng tuần tra Công an phường A, thị xã D, tỉnh B phát hiện Nguyễn Ngọc K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, K tự nguyện lấy số ma túy đã cất giấu giao nộp nên lực lượng công an phường D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc K cùng vật chứng thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (không có pin); 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 61C1- 536.68.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 49/MT-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,3203 gam (M1); 0,3328 gam (M2), loại Methamphetamine.

Căn cứ vào bản kết luận định giám đinh số 45/MT-PC54 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,3857 gam, loại Methaphetamine.

Tại cáo trạng số: 124/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D. Bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, lực lượng tuần tra Công an phường A, thị xã D, tỉnh B đến khu vực tổ 11, khu phố T, phường D, tỉnh B thì phát hiện Nguyễn Ngọc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện K giấu 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng vào trong đế giày bên phải, 01 gói nylon hàn kín và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng vào ngăn để pin điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 không có pin của K nên công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo K là 1,0388 gam. Như vậy, hành vi tàng trữ 1,0388 gam ma túy, loại methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……..

Do đó, Cáo trạng số 124/QĐ - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì nghiện ngập nên bị cáo cố tình thực hiện để nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong chứa 0,7069 gam (sau giám định) ma túy Methamphetamine là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 61C1 – 536.68, số máy G3D4E105055, số khung RLCUG610FY093414, qua kiểm tra xác minh thì biển số 61C1 – 536.68 là biển số giả, còn xe mô tô có số khung, số máy như trên do anh Danh K, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh K nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã chuyển xe mô tô nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh K điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, không có pin được sử dụng vào việc cất giấu ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông tên H đã mua giúp ma túy cho Nguyễn Ngọc K, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[10] Đối với Nguyễn Phương B không biết việc K tàng trữ ma túy cũng như không góp tiền mua ma túy với K nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì được niêm phong bên trong chứa 0,7069 gam ma túy Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, không có pin.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã K1, huyện K, tỉnh H;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm